

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QL
TỈNH NA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 02- 2022

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QL, TỈNH NA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đóa và Ông Nguyễn Thế Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương– Thư ký TAND huyện QL, tỉnh NA.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL, tỉnh NA tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh NA xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 16, xã QV huyện QL, tỉnh NA.

Nơi cư trú: Xóm 13, xã QV huyện QL, tỉnh NA.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Tr, sinh năm 1988; vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 16, xã QV huyện QL, tỉnh NA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/10/2021, trong quá Tr vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T Tr bày:

Chị và anh Nguyễn Đình Tr kết hôn với nhau ngày 06/01/2015, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QV, huyện QL, tỉnh NA. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn do tính T không hợp nhau về nhiều mặt trong cuộc sống. Đến năm 2019 thì mâu

thuần trầm trọng hơn, dẫn đến vợ chồng không còn T cảm, hay cãi vã, xô xát nhau và không tôn trọng nhau. Đến tháng 7/2021 chị về bên ngoại, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Nay chị xét thấy không còn T cảm với anh Tr nữa nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện QL giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình Tr.

- Về con chung: Vợ chồng chị và anh Nguyễn Đình Tr chưa có con chung.
- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá Tr giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đình Tr không hợp tác, không có bản khai gửi Tòa án.

Kết quả xác minh đối với ông Nguyễn Đình Ph (bố đẻ của anh Nguyễn Đình Tr) cho biết: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Tr kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QV. Quá Tr chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng 05 năm sống với nhau mà không có con nên giải thoát cho nhau. Nay chị Nguyễn Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn thì gia đình ông không có ý kiến gì.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã QV: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Tr có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QV. Vợ chồng chưa có con chung. Hiện nay anh Tr vẫn còn đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại xóm 16, xã QV, huyện QL, tỉnh NA. Về mâu thuẫn vợ chồng không qua hòa giải, không báo với UBND xã nên không biết được. Nay chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá Tr giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký thực hiện đúng Tr tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, thực hiện đúng đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Đình Tr không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không hợp tác nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBNTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Đình Tr.
- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Tr không có

con chung.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh Nguyễn Đình Tr có đăng ký hộ khẩu và đang cư trú tại thôn 16, xã QV, huyện QL, tỉnh NA. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh NA.

- Về việc xét xử vắng mặt: Trong quá Tr giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh Nguyễn Đình Tr đều vắng mặt không có lý do, không hợp tác mặc dù thường xuyên có mặt tại địa phương. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Tr là hợp pháp vì tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật (đăng ký kết hôn số 05/2015, ngày 06/01/2015). Quá Tr chung sống do tính T hai bên không hợp nhau nên không quan tâm đến nhau, làm cho T cảm ngày càng phai nhạt. Hai bên sống ly thân đã lâu và không còn quan hệ gì với nhau nữa. Tòa án đã nhiều lần báo đương sự đến để hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Tr đều vắng mặt; thể hiện anh Tr cũng không mong muốn đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh Tr đã lâm vào T trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đình Tr.

- Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình Tr không có con chung.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T Không yêu cầu giải quyết. Bị đơn anh Nguyễn Đình Tr vắng mặt chưa có yêu cầu nên miễn xét. khi nào có yêu cầu sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Đình Tr.

[2] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007514 ngày 12/10/202 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL, tỉnh NA.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh NA trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh NA trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.QL;
- CCTHADS H. QL;
- TAND tỉnh NA;
- UBND xã QV (nơi ĐKKH);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm

